

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-03-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Thoảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Hùng

Ông Đoàn Văn Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc: Ly hôn. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

***- Bị đơn:*** Anh Đặng Văn L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày: Tôi và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký ngày 12/01/2004 tại UBND xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 05 năm đầu. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2009 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L uống rượu về nhà đánh đập chửi bới tôi thường xuyên. Từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 1/2017 cho đến nay không ai

quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn anh L.

\* Về con chung: Có 02 cháu: Đặng Thị H, sinh ngày 17/7/2005; Đặng Hồng D, sinh ngày 30/12/2009. Khi ly hôn tôi nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

\* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu anh L tại thôn N, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho anh L, bà La Thị M là mẹ đẻ của anh L đã nhận và thông báo cho anh L biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị S và anh nhưng anh L cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị S được ly hôn anh L. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao hai cháu Đặng Thị H và cháu Đặng Hồng D cho chị S nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Đặng Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 12 tháng 01 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Chị S cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 05 năm

đầu. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2009 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Lực uống rượu về nhà đánh đập chửi bới chị thường xuyên. Từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 1/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị S xin ly hôn anh L là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hiện nay chị S và anh L đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị S được ly hôn anh L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 02 cháu: Đặng Thị H, sinh ngày 17/7/2005; Đặng Hồng D, sinh ngày 30/12/2009. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu được ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của cháu. Do vậy cần giao hai cháu H và D cho chị S nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Đặng Văn L.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cháu Đặng Thị H, sinh ngày 17/7/2005; Đặng Hồng D, sinh ngày 30/12/2009 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0003362 ngày 02/12/2019 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã T.
- Lưu HS-TQĐ.

**Chu Thị Thoảng**